

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 23/2019/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 02 năm 2019, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Mộng T, sinh năm 1984;

Nơi cư trú: ấp B, xã B, huyện L, tỉnh Vĩnh Long.

Bị đơn: Anh Trương Thành T, sinh năm 1983;

Nơi cư trú: ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Bến Tre.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 02 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 02 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị Mộng T và anh Trương Thành T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

** Về con chung và việc cấp dưỡng nuôi con:*

Chị Nguyễn Thị Mộng T được quyền trực tiếp nuôi con chung tên Trương Nguyễn Gia H, sinh ngày 14/6/2012, hiện cháu H đang sống với chị T. Anh Trương Thành T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh T được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở. Trong trường hợp anh T lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con thì chị T có quyền yêu cầu Tòa án quyết định hạn chế quyền thăm nom con của anh T.

Vì lợi ích của con chung sau này, theo yêu cầu của anh T, chị T hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con.

** Về tài sản chung, nợ chung:* Hai bên khai không có nên không xét đến.

** Về án phí:* Chị Nguyễn Thị Mộng T tự nguyện chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí mà chị T đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0000598 ngày 15 tháng 02 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre. Hoàn trả cho chị T số tiền tạm ứng án phí còn lại là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Chợ Lách;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu: hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

ĐÃ KÝ

Lê Chí Hậu